

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 34 /2019/HSST

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng** .

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt, Cán bộ hưu trí huyện Mỹ Xuyên.

2. Ông Lâm Kim Mến, Giáo viên hưu trí huyện Mỹ Xuyên .

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Phước Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. H.C. , sinh năm 1969; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Chênh (chết) và bà Đào Thị Chính (chết); bị cáo có vợ là bà T.T.S.M. , sinh năm 1965 và có bốn người con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; anh, em ruột có 08 người lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1975, bị cáo là con thứ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. N.T.Q. (S. Q.), sinh năm 1957; Tại: thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Số 244, đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai (chết) và bà Nguyễn Thị Lùng (chết); bị cáo có vợ là bà Huỳnh Thị Thu Hà, sinh năm 1974 và có một người con sinh năm 1986; anh, em ruột có 10 người lớn nhất sinh năm 1949, nhỏ không xác định do đã chết; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Đ.T.M. (B. D.), sinh năm 1960; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Giồng Có, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ban (chết) và bà Hứa Thị Rô (chết); bị cáo có vợ là bà Uông Ngọc Mai, sinh năm 1961 và có một người con sinh năm 1990; anh, em ruột có 05 người lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự 01 lần. Vào ngày 14/5/2018 bị Công an huyện Mỹ Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo nộp phạt ngày 21/5/2018; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

4. L.T.K. , sinh ngày 22 tháng 4 năm 1967; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Số 1371, đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Chấn Thành (chết) và bà Trần Thị Kết (chết); bị cáo có vợ là bà Trịnh Mỹ Hoàng, sinh năm 1972 và có hai người con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995; anh, em ruột có 07 người lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Vào ngày 31/01/2018 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo nộp phạt ngày 01/02/2018; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

5. T.V.H. (Dầu Hắc), sinh năm 1982; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Minh (chết) và bà Lý Thị Kim Liên, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là bà Chiêm Thị Kim Viên, sinh năm 1985 và có hai người con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; anh, em ruột có 05 người lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

6. N.P.C. , sinh năm 1984; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Sông Cái 2, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 17 tháng 7 năm 2019); con ông Ngô Văn Thanh, sinh năm 1955 và bà Trương Kiều Oanh, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là bà Trần Thị Ngọc, sinh năm 1984 và có ba người con lớn nhất sinh năm 2012, hai người nhỏ nhất cùng sinh năm 2018; anh, em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

7. T.X.B. , sinh năm 1985; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Phú Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề

nghề: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Xuân Buôn, sinh năm 1949 và bà Cam Thị Lâm, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là bà Hồ Thị Phương, sinh năm 1985 và có hai người con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; anh, em ruột có 02 người lớn sinh năm 1983, nhỏ là bị cáo; tiền án: Vào ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng kết án 02 năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2015/HSST ngày 05/11/2015. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/8/2016 (chấp hành xong quyết định khác của bản án ngày 24/02/2016) đã được xóa án tích, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

8. C.V.K., sinh năm 1976; Tại: huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Hưng Thới, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Uôl, sinh năm 1948 và bà Thạch Thị Na, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là bà Trần Thị Xuân Trang, sinh năm 1984 và có ba người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; anh, em ruột có 06 người lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo là con thứ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

9. L.X.L., sinh năm 1967; Tại: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Sô La 2, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu Đài (chết) và bà Huỳnh Thị Quel, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là bà Vương Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1971 và có bốn người con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005; anh, em ruột có 05 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **T.T.M.D**, sinh năm 1963.(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **N.H.T.**, sinh năm 1982.(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

** Người làm chứng:*

1. Ông **L.H.L.**, sinh năm 1975.(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **T.T.S.M.**, sinh năm 1965.(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông **H.T.** , sinh năm 1972.(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Sô La 2, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà **N.T.N.** , sinh năm 1976.(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Sông Cái 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông **S.B.**, sinh năm 1956.(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, tại nhà của H.C. tại ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp với Đội cảnh sát điều tra hình sự Công an huyện Mỹ Xuyên kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng gồm: H.C. , N.T.Q. , H.K.T. , L.T.K. , T.V.H. , L.T.M. , Đ.T.M. , L.X.L. , N.P.C. , C.V.K, T.X.B. , L.T.K. , L.H.L. , T.T.M.D , H.T.C. , H.T. , N.H.T. và T.T.S.M. có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức chơi bông dụ được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc bằng hình thức bông dụ là sử dụng 01 (một) bộ bông dụ gồm 01 (một) hột bông dụ bằng nhựa có 06 (sáu) mặt được đánh dấu từ 01 đến 06 chấm, 01 (một) cái đĩa bằng kim loại màu bạc; 01 (một) cái thau bằng nhựa có quần băng keo đen ở bên ngoài. Người làm cái (người trực tiếp sử dụng bộ bông dụ) lấy hột bông dụ cho vào cái đĩa bằng kim loại rồi dùng tay xoay, sau đó lấy cái thau nhựa đập lại để cho người đặt cược (tay em) đoán. Những người đặt cược, sau khi đoán thì đặt tiền vào 01 (một) tấm cao su có vẽ hình từ 01 chấm tròn đến 06 chấm tròn. Sau khi các tay em đặt cược tiền vào bàn đặt cược xong thì nhà cái sẽ mở thau nhựa ra (Khui), nếu mặt của hột bông dụ hướng lên phía trên và trùng với vị trí tương ứng mà tay em đã đặt cược thì tay em sẽ thắng, còn không trùng với vị trí đặt cược thì nhà cái sẽ thắng. Trong đó, số tiền thắng cược được tính như sau:

- Nếu tay em đặt tiền ở vị trí ô số 01, ô số 03, ô số 04 và ô số 06 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 400.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 500.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở vị trí ô số 02 và ô số 05 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 500.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 600.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở giữa các vị trí ô số 01 với ô số 02; ô số 02 với ô số 03; ô số 04 với ô số 05; ô số 05 với ô số 06 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 200.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 300.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở giữa các vị trí ô số 01 với ô số 06 hoặc ô số 03 với ô số 04 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 150.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 250.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở giữa vị trí ô số 02 và ô số 05 thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 250.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 350.000 đồng).

- Nếu tay em đặt tiền ở vị trí mũi tên hướng về phía xa trên bàn đặt cược nếu hột bông dục trùng với vị trí đặt mà tay em đã đặt thì cứ 100.000 đồng tiền vốn (tiền đặt cược) nếu trúng thì sẽ thắng được 300.000 đồng (cả vốn lẫn lãi là 400.000 đồng), còn trùng với hướng của mũi tên thì tay em hòa.

Qua kiểm tra thu giữ trên người của những người có mặt tại chiếu bạc với tổng số tiền là 35.470.000 đồng. Trong đó, H.C. số tiền 9.800.000 đồng, H.K.T. số tiền 8.160.000 đồng (trên người 3.660.000 đồng và trong xe cốp mô tô 4.500.000 đồng), Đ.T.M. số tiền 12.450.000 đồng, L.T.K. số tiền 20.000 đồng, C.V.K số tiền 20.000 đồng, N.P.C. số tiền 90.000 đồng, L.T.M. số tiền 2.400.000 đồng, L.X.L. số tiền 20.000 đồng, T.V.H. số tiền 10.000 đồng, N.H.T. số tiền 1.000.000 đồng và T.T.M.D số tiền 1.500.000 đồng. Đồng thời thu giữ xung quanh chiếu bạc không xác định chủ sở hữu là 11.025.000 đồng.

Trong ngày bị bắt quả tang H.C. thừa nhận đã chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc, tổ chức và canh gác cho người khác đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà của mình để thu tiền xâu. Khi nhà cái chơi được 30 (ba mươi) bàn nếu thắng thì H.C. sẽ thu tiền xâu một lần bằng 10% tổng số tiền nhà cái thắng được và trước khi bị bắt H.C. đã thu xâu được 01 (một) lần với số tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc thì H.C. còn trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò là người đặt cược (tay em) được 06 (sáu) bàn và đã thua số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang H.C. bị tạm giữ số tiền 9.800.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 800.000 đồng (bao gồm 400.000 đồng tiền xâu).

Đối với N.T.Q. và H.K.T. thừa nhận mỗi người hùn số tiền 1.500.000 đồng để làm cái cho những người khác đặt cược (tay em) trong ngày bị bắt. Thừa nhận tổng số tiền tại chiếu bạc 21.850.000 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thắng được trong quá trình làm cái (bao gồm 3.000.000 đồng tiền vốn). Khi bắt quả tang Quang không bị tạm giữ gì, Tháp bị tạm giữ số tiền 8.160.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc 2.160.000 đồng.

Đối với Đ.T.M. tham gia đặt cược 02 bàn, thua số tiền 30.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 12.450.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 6.450.000 đồng.

Đối với L.T.K. tham gia đặt cược 03 bàn, thua số tiền 500.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với L.T.M. tham gia đặt cược từ 03 bàn đến 05 bàn, thắng được số tiền 300.000 đồng, khi bị bắt đã quăng bỏ số tiền thắng cược (300.000 đồng) xung quanh chiếu bạc, bị tạm giữ số tiền 2.400.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Đối với N.P.C. tham gia đặt cược 04 bàn, thua số tiền 700.000 đồng, bị tạm giữ 90.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với T.X.B. tham gia đặt cược 02 bàn, thua số tiền 100.000 đồng, khi bắt quả tang không bị tạm giữ gì.

Đối với T.V.H. tham gia đặt cược từ 15 bàn đến 20 bàn, thua số tiền 300.000 đồng, bị tạm giữ 10.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với L.X.L. tham gia đặt cược 01 bàn, thua số tiền 50.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng dùng để đánh bạc.

Đối với C.V.K tham gia đặt cược 02 bàn, thua số tiền 40.000 đồng, khi bị bắt đã quăng bỏ tiền trên người xuống chiếu bạc khoảng 1.000.000 đồng, bị tạm giữ 20.000 đồng dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xác định trong ngày 03/11/2018, H.C. tổ chức cho 10 người tham gia đánh bạc bằng hình thức bông dục trong cùng một lúc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 32.820.000 đồng (tiền tại chiếu bạc 21.850.000 đồng, tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: H.C. 800.000 đồng, Hồ Kiên Tháp 2.160.000 đồng, Đ.T.M. 6.450.000 đồng, L.T.K. 20.000 đồng, L.T.M. 1.400.000 đồng, N.P.C. 90.000 đồng, T.V.H. 10.000 đồng, L.X.L. 20.000 đồng, C.V.K 20.000 đồng) và tiền xung quanh chiếu bạc không xác định chủ sở hữu là 11.025.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 43.845.000 đồng.

Quá trình điều tra H.C. thừa nhận hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc. N.T.Q. , H.K.T. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , L.T.M. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. thừa nhận hành vi đánh bạc. Riêng đối với những người có mặt lúc bắt quả tang gồm H.T. , H.T.C. , L.H.L. , T.T.M.D , L.T.K. , T.T.S.M. và N.H.T. không thừa nhận đánh bạc.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ các chứng cứ sau: Tiền Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc: 21.850.000 đồng (Hai mươi một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). tiền Việt Nam: 11.025.000 đồng (không xác định chủ sở hữu). Số tiền thu giữ trên người của những người có mặt tại chiếu bạc với tổng số tiền là 35.470.000 đồng. 02 (hai) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. 01 (một) cái thau bằng kim loại phía trên có gắn một con bu long bằng kim loại đã qua sử dụng. 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng. 01 (một) hột bông dục. 01 (một) miếng cao su có vẽ hình từ một chấm đến sáu chấm tròn dùng để đặt cược. 01 (một) quyển tập học sinh có ghi nhiều con số. 02 (hai) cái thau màu xanh có quần bằng keo đen. 02 (hai) cái mâm (đĩa) bằng kim loại màu bạc. 01 (một) miếng cao su có vẽ hình từ 01 chấm tròn đến 06 chấm tròn dùng để đặt cược. 01 (một) hột bông dục; 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-95.130 do Bùi Văn Gắng đứng tên và N.T.N. sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 83P2-732.64 do Đỗ Tuyết Nghi đứng tên và C.V.K sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 83P3-157.42 do Trần Thị Châu đứng tên và L.H.L. sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 83F3-4746 do Trần Cảnh đứng tên và T.T.M.D sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-736.49 (xe của H.K.T.). 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S2-2973 (xe của Đ.T.M.). 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P1-678.54 (xe của L.X.L.).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra sau khi điều tra làm rõ, xác định không liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc, Cơ quan điều tra xử lý như sau: Trả cho Trần Cảnh 01 chiếc xe mô tô biển số 83F3-4746; Trả cho Trần Thị Châu 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-157.42; Trả cho Đỗ Tuyết Nghi 01 chiếc xe mô tô biển số 83P2-732.64; Trả cho Bùi Văn Gắng 01 chiếc xe mô tô biển số 83P1-95.130. Chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên quản lý tổng số tiền 68.345.000 đồng. 02 (hai) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. 01 (một) cái thau bằng kim loại phía trên có gắn một con bu long bằng kim loại đã qua sử dụng. 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng. 02 (hai) hột bông dũ. 02 (hai) miếng cao su có vẽ hình từ một chấm đến sáu chấm tròn dùng để đặt cược. 01 (một) quyển tập học sinh có ghi nhiều con số. 02 (hai) cái thau màu xanh có quấn băng keo đen. 02 (hai) cái mâm (đĩa) bằng kim loại màu bạc. 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-736.49 (*của H.K.T.*). 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S2-2973 (*của Đ.T.M.*). 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P1-678.54 (*của L.X.L.*).

Đối với H.K.T. và L.T.M. trong quá trình điều tra bỏ trốn và đã có quyết định truy nã, quyết định tách vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với H.C. , ngoài lần bị bắt quả tang còn thừa nhận những ngày trước đó có hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, không có đủ chứng cứ để chứng minh các lần này cấu thành tội phạm nên không xử lý các lần này là có căn cứ.

Đối với những người có mặt lúc bị bắt quả tang gồm H.T. , H.T.C. , L.H.L. , T.T.M.D , L.T.K. , T.T.S.M. và N.H.T. không thừa nhận đánh bạc và không chứng minh được có tham gia đánh bạc nên không bị khởi tố là có căn cứ.

Đối với N.H.T. thừa nhận vào ngày 30/10/2018 và trước khi bị bắt quả tang có cùng một số người khác chơi đánh bài kéo cá được thua bằng tiền tại nhà H.C. . Tuy nhiên không có đủ chứng cứ để chứng minh tội phạm nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với những người trong gia đình bị cáo H.C. khi biết sự việc có khuyên can bị cáo H.C. nhưng không được và không có tham gia hoặc giúp sức bị cáo H.C. về hành vi tổ chức đánh bạc nên không bị khởi tố với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSMX ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo bị cáo H.C. về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, quy định tại các điểm a, c Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. cùng về tội “Đánh bạc”, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H.C. về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”. Các bị cáo N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. cùng về tội “Đánh bạc” theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo H.C. phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh

bạc”. Các bị cáo N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a, c Khoản 1, khoản 3 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo H.C. từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và Xử phạt bị cáo H.C. từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo H.C. từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo H.C. từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N.T.Q. từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo N.T.Q. từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Đ.T.M. từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.T.M. .

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo L.T.K. hình phạt chính từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo T.V.H. hình phạt chính từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N.P.C. hình phạt chính từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Xuân Biết hình phạt chính từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo C.V.K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo L.X.L. hình phạt chính từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu nộp sung quỹ nhà nước số tiền

43.845.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. 01 (một) cái thau bằng kim loại phía trên có gắn một con bu long bằng kim loại đã qua sử dụng. 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng. 02 (hai) hột bông dũ. 02 (hai) miếng cao su có vẽ hình từ một chấm đến sáu chấm tròn dùng để đặt cược. 01 (một) quyển tập học sinh có ghi nhiều con số. 02 (hai) cái thau màu xanh có quần bằng keo đen. 02 (hai) cái mâm (đĩa) bằng kim loại màu bạc. Trả cho bị cáo Đ.T.M. 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S2-2973. Trả cho bị cáo L.X.L. 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P1-678.54. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H.C. số tiền 9.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đ.T.M. số tiền 6.000.000 đồng. Trả cho N.H.T. số tiền 1.000.000 đồng và trả cho T.T.M.D số tiền 1.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-736.49 và 6.000.000 đồng của H.K.T. đảm bảo cho việc truy tố xét xử H.K.T. sau này. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của L.T.M. để đảm bảo cho việc truy tố xét xử L.T.M. sau này.

Buộc các bị cáo H.C. , N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H.C. , N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng ông L.H.L. , ông H.T. , bà N.T.N. , ông S.B. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy họ đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập cho nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các người làm chứng nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo H.C. , N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, tại ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo H.C. có hành

vi tổ chức cho 10 bị cáo gồm: N.T.Q. , H.K.T. , Đ.T.M. , L.T.K. , N.P.C. , L.T.M. , T.X.B. , L.X.L. , T.V.H. và C.V.K, đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi bông dũ được thua bằng tiền trong cùng một lúc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 43.845.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo H.C. còn trực tiếp tham gia đánh bạc với các bị cáo trong vụ án với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 43.845.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo H.C. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, quy định tại các điểm a, c Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo H.C. khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo N.T.Q. , Đ.T.M. , N.P.C. ,L.T.K. ,T.X.B. , T.V.H. , C.V.K, L.X.L. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo H.C. , N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , C.V.K, N.P.C. , T.X.B. , L.X.L. và T.V.H. khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích thu lợi bất chính.

[4] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H.C. phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, quy định tại các điểm a, c Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 35/CT-VKSMX ngày 24 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo N.T.Q. , Đ.T.M. , N.P.C. , L.T.K. , T.X.B. , T.V.H. , C.V.K, L.X.L. phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 35/CT-VKSMX ngày 24 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo H.C. và đồng bọn là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội và là tiền đề, nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ nhận thức để biết việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn đồng ý dùng nhà mình để cho các bị cáo khác đến chơi để thu tiền xâu, hơn nữa bị cáo còn tích cực giúp đỡ trong việc tổ chức đánh bạc như cảnh giới cho các các bị cáo khác đánh bạc và bị cáo phạm vào 02 tình tiết điểm a và điểm c khoản 1 điều 322 bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc được, thua bằng tiền. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo H.C. phải bị xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo H.C. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H.C. có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người có trình độ học vấn thấp 2/12 nên ít hiểu biết pháp luật nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) . Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H.C. .

Đối với bị cáo N.T.Q. : Khi thực hiện đánh bạc với vai trò nhà cái cho các bị cáo còn lại đánh bạc nên bị cáo đủ nhận thức để biết việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N.T.Q. phải bị xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo N.T.Q. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N.T.Q. là người có nhân thân tốt nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N.T.Q. , nhưng phải đứng sau mức hình phạt của bị cáo H.C. .

Đối với bị cáo Đ.T.M. : có 01 tiền sự do bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép chưa được xóa. Vào ngày 29/01/2019, bị cáo Đ.T.M. tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu của ăn thua bằng tiền tại khu vực ấp Tắc Gông, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo Đ.T.M. phải gánh chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đ.T.M. phải bị xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Đ.T.M. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đ.T.M. khi tham gia đánh bạc với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ và bị cáo có vợ là bà Ưông Thị Mai bị bệnh ung thư tuyến giáp từ năm 2018 đến nay và bị cáo đang ở chung và chăm sóc người em tên Huỳnh Thị Phụng bị tâm thần phân liệt nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời thể hiện được tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo Đ.T.M. nên bị cáo Đ.T.M. được chiếu cố hơn khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý

kiến của Kiểm sát viên đề giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ.T.M. .

Đối với bị cáo L.T.K. : Có tiền sự do bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép chưa được xóa, thể hiện bị cáo L.T.K. có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo L.T.K. lại không lấy đó làm bài học răn đe bản thân mà bị cáo L.T.K. vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo L.T.K. kém. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo L.T.K. phải bị xử phạt tương xứng với hành vi sai phạm. Tuy nhiên, bị cáo L.T.K. khi tham gia đánh bạc chỉ với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ mang tính ăn thua thấp, bị cáo Khiêm có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L.T.K. có cha ruột là ông Lâm Chấn Thành là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng bằng khen đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L.T.K. . Cụ thể là xử phạt bị cáo loại hình phạt về kinh tế để có tác dụng răn đe bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt về sau .

Đối với bị cáo T.V.H. : tham gia với vai trò tay em đặt cược với số bàn đánh bạc khá nhiều từ 15 đến 20 bàn. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T.V.H. phải bị xử phạt tương xứng . Tuy nhiên, bị cáo T.V.H. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T.V.H. là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và bị cáo khi tham gia đánh bạc với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ mang tính ăn thua thấp, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.V.H. . Cụ thể là xử phạt bị cáo Hiếp loại hình phạt về kinh tế để có tác dụng răn đe bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt về sau .

Đối với bị cáo N.P.C. : Khi tham gia đánh bạc với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ nhưng bị cáo N.P.C. là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam cho nên bị cáo là người có hiểu biết về pháp luật không lấy đó là tấm gương cho gia đình và hàng xóm mà bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Qua đó thể hiện thái độ không chấp hành đúng chính sách đường lối của Đảng, nhà nước và pháp luật của bị cáo. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N.P.C. phải bị xử phạt tương xứng . Tuy nhiên, bị cáo N.P.C. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và thành khẩn khai báo trong

quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo N.P.C. là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N.P.C. . . Cụ thể là xử phạt bị cáo loại hình phạt về kinh tế để có tác dụng răn đe bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt về sau .

Đối với bị cáo T.X.B. : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội và là tiền đề, nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo T.X.B. có nhân thân không tốt đã có một tiền án vào ngày 05/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng kết án 02 năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2015/HSST ngày 05/11/2015. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 31/8/2016 và đã được xóa án tích nên không xem là có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo T.X.B. lại không lấy đó làm bài học răn đe bản thân mà bị cáo T.X.B. vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo T.X.B. . Mặc dù, bị cáo T.X.B. khi tham gia đánh bạc với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ nhưng cũng thể hiện thái độ không chấp hành các quy định pháp luật của bị cáo. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T.X.B. phải bị xử phạt tương xứng, Tuy nhiên, bị cáo T.X.B. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo tham gia số bàn đánh bạc cũng như số tiền ăn thua ít nên mang tính được thua bằng tiền thấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.X.B. . Cụ thể là xử phạt bị cáo loại hình phạt về kinh tế để có tác dụng răn đe bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt về sau .

Đối với bị cáo C.V.K : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội và là tiền đề, nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo C.V.K đã từng có tiền sự do bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đã được xóa mà bị cáo lại không lấy đó làm bài học răn đe bản thân mà bị cáo C.V.K vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo C.V.K. Mặc dù, bị cáo C.V.K khi tham gia đánh bạc với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ nhưng cũng thể hiện thái độ không chấp hành các quy định pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo C.V.K phải bị xử phạt tương xứng. Tuy nhiên bị cáo C.V.K có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo C.V.K có bác là Châu Văn Tiến là người có

công với cách mạng, được Nhà nước tặng danh hiệu Liệt sĩ và bị cáo C.V.K là người dân tộc Khmer nên ít hiểu biết pháp luật nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C.V.K. Cụ thể là xử phạt bị cáo loại hình phạt về kinh tế để có tác dụng răn đe bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt về sau .

Đối với bị cáo L.X.L. : hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội và là tiền đề, nguyên nhân dẫn đến việc phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo L.X.L. phải bị xử phạt tương xứng với hành vi. Tuy nhiên, bị cáo L.X.L. có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L.X.L. là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự và bị cáo khi tham gia đánh bạc với vai trò là tay em với số tiền cược mỗi lần nhỏ. Bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp 1/12 nên ít hiểu biết pháp luật nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo L.X.L. . Cụ thể là xử phạt bị cáo loại hình phạt về kinh tế để có tác dụng răn đe bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt về sau .

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu nộp sung quỹ nhà nước số tiền 43.845.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. 01 (một) cái thau bằng kim loại phía trên có gắn một con bu long bằng kim loại đã qua sử dụng. 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng. 02 (hai) hột bông dục. 02 (hai) miếng cao su có vẽ hình từ một chấm đến sáu chấm tròn dùng để đặt cược. 01 (một) quyển tập học sinh có ghi nhiều con số. 02 (hai) cái thau màu xanh có quần bằng keo đen. 02 (hai) cái mâm (đĩa) bằng kim loại màu bạc. Trả cho bị cáo Đặng Thông 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S2-2973. Trả cho bị cáo L.X.L. 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P1-678.54. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H.C. số tiền 9.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đ.T.M. số tiền 6.000.000 đồng. Trả cho N.H.T. số tiền 1.000.000 đồng và trả cho T.T.M.D số tiền 1.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-736.49 và 6.000.000 đồng của H.K.T. đảm bảo cho việc truy tố xét xử H.K.T. sau này. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của ông L.T.M. để đảm bảo cho việc truy tố xét xử L.T.M. sau này.

Đối với các vật chứng còn lại đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo H.C. , N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , T.V.H. , N.P.C. , T.X.B. , C.V.K, L.X.L. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với H.K.T. và L.T.M. trong quá trình điều tra bỏ trốn và đã có quyết định truy nã, quyết định tách vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với H.C. , ngoài lần bị bắt quả tang còn thừa nhận những ngày trước đó có hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, không có đủ chứng cứ để chứng minh các lần này cấu thành tội phạm nên không xử lý các lần này là có căn cứ.

Đối với H.T. , H.T.C. , L.H.L. , T.T.M.D , L.T.K. , T.T.S.M. và N.H.T. không thừa nhận đánh bạc và không chứng minh được có tham gia đánh bạc nên không bị khởi tố là có căn cứ.

Đối với N.H.T. thừa nhận vào ngày 30/10/2018 và trước khi bị bắt quả tang có cùng một số người khác chơi đánh bài kéo cá được thua bằng tiền tại nhà H.C. . Tuy nhiên không có đủ chứng cứ để chứng minh tội phạm nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với những người trong gia đình bị cáo H.C. khi biết sự việc có khuyên can bị cáo H.C. nhưng không được và không có tham gia hoặc giúp sức bị cáo H.C. về hành vi tổ chức đánh bạc nên không bị khởi tố với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Xét lời đề nghị của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay về áp dụng điều luật, hình phạt và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo H.C. phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Cáo bị cáo N.T.Q. (Sáu Quang), Đ.T.M. (Bảy Dư), L.T.K. , T.V.H. (Dầu hắc), N.P.C. , T.X.B. , C.V.K và L.X.L. cùng phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng:

- Điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322 và khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H.C. .

Xử phạt bị cáo H.C. 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo H.C. 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Buộc bị cáo H.C. phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.C. 20.000.000 đồng đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2,3 Điều 35; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo N.T.Q. (Sáu Quang).

Xử phạt: Bị cáo N.T.Q. 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo N.T.Q. 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ.T.M. (Bảy Dư).

Xử phạt: Bị cáo Đ.T.M. 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.T.M. .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo L.T.K. .

Xử phạt: Bị cáo L.T.K. 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.V.H. (Dầu Hắc).

Xử phạt: Bị cáo T.V.H. 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng .

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo N.P.C. .

Xử phạt: Bị cáo N.P.C. 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Xuân Biết.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân Biết 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo C.V.K.

Xử phạt: Bị cáo C.V.K 20.000.000(Hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo L.X.L. .

Xử phạt: Bị cáo L.X.L. 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu nộp sung quỹ nhà nước số tiền 43.845.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc chiếu lát đã qua sử dụng. 01 (một) cái thau bằng kim loại phía trên có gắn một con bu long bằng kim loại đã qua sử dụng. 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng. 02 (hai) hột bông dũ. 02 (hai) miếng cao su có vẽ hình từ một chấm đến sáu chấm tròn dùng để đặt cược. 01 (một) quyển tập học sinh có ghi nhiều con số. 02 (hai) cái thau màu xanh có quần băng keo đen. 02 (hai) cái mâm (đĩa) bằng kim loại màu bạc. Trả cho bị cáo Đ.T.M. 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S2-2973. Trả cho bị cáo L.X.L. 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P1-678.54. Tiếp tục quản lý của bị cáo H.C. số tiền 9.000.000 đồng, của bị cáo Đ.T.M. số tiền 6.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trả cho N.H.T. số tiền 1.000.000 đồng và trả cho T.T.M.D số tiền 1.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-736.49 và 6.000.000 đồng của H.K.T. đảm bảo cho việc truy tố xét xử H.K.T. sau này. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của L.T.M. để đảm bảo cho việc truy tố xét xử L.T.M. sau này.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo H.C. , N.T.Q. , Đ.T.M. , L.T.K. , T.V.H. , N.P.C. , T.X.B. , C.V.K và L.X.L. mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THA huyện Mỹ Xuyên;
- CQ CSĐT-CA huyện Mỹ Xuyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tùng

